

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu công trình Cải tạo, nâng cấp
một số hạng mục thuộc Trung tâm Điều dưỡng thương binh Kim Bảng**

BỘ TRƯỞNG BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

Căn cứ Nghị định số 14/2017/NĐ-CP ngày 17/02/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 10/2015/TT-BKHĐT ngày 26/10/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết về kế hoạch lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Quyết định số 1476/QĐ-LĐTĐBXH ngày 07/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật công trình Cải tạo, nâng cấp một số hạng mục thuộc Trung tâm Điều dưỡng thương binh Kim Bảng;

Căn cứ Quyết định số 1650/QĐ-LĐTĐBXH ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2021;

Xét Tờ trình số 32/TT-TBKB ngày 11/3/2021 của Trung tâm Điều dưỡng thương binh Kim Bảng về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Cải tạo, nâng cấp một số hạng mục thuộc Trung tâm (kèm theo hồ sơ liên quan);

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu công trình Cải tạo, nâng cấp một số hạng mục thuộc Trung tâm Điều dưỡng thương binh Kim Bảng theo chi tiết tại Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ đầu tư chịu trách nhiệm rà soát, cập nhật giá để phê duyệt lại dự toán các gói thầu cho phù hợp với đơn giá tại thời điểm lựa chọn nhà thầu, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả làm căn cứ đánh giá, lựa chọn nhà thầu theo quy định tại Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 và tại khoản 2, Điều 117 Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ.

Giao Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính phê duyệt các nội dung còn lại thuộc thẩm quyền của người quyết định đầu tư theo quy định hiện hành.

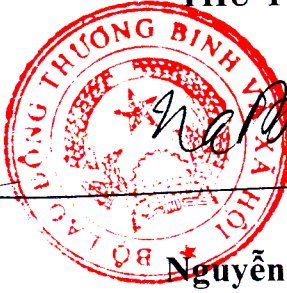
Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính, Giám đốc Trung tâm Điều dưỡng thương binh Kim Bảng, Thủ trưởng các đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Cục Người có công (để biết);
- TTTT (đăng tải trên cổng TTĐT Bộ); ✓
- Kho bạc NN nơi đơn vị giao dịch;
- Lưu: VT, KHTC.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**


Nguyễn Bá Hoan

PHỤ LỤC
KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU CÔNG TRÌNH CẢI TẠO, NÂNG CẤP MỘT SỐ
HẠNG MỤC THUỘC TRUNG TÂM ĐIỀU DƯỠNG THƯƠNG BINH KIM BẢNG

(Kèm theo Quyết định số 446/QĐ-LDTBXH ngày 07 tháng 4 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội)

| T T | Tên gói thầu | Giá gói thầu (đồng) | Nguồn vốn | Hình thức lựa chọn nhà thầu | Phương thức lựa chọn nhà thầu | Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu | Loại hợp đồng | Thời gian thực hiện hợp đồng |
|-----------|--|------------------------|--|-----------------------------------|--|---|---------------------|--|
| I | Phần công việc đã thực hiện | 136.826.000 | | | | | | |
| 1 | Chi phí lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật | 126.202.000 | Kinh phí chi thường xuyên để thực hiện sửa chữa, bảo trì cơ sở vật chất | Chỉ định thầu | | | Trộn gói | |
| 2 | Chi phí thẩm tra Báo cáo kinh tế kỹ thuật | 10.624.000 | | Chỉ định thầu | | | Trộn gói | |
| II | Phần công việc không áp dụng được một trong các hình thức lựa chọn nhà thầu | 253.047.000 | | | | | | |
| 1 | Chi phí Quản lý dự án | 75.655.000 | | | | | | |
| 2 | Thẩm định Báo cáo kinh tế kỹ thuật | 617.000 | | | | | | |
| 3 | Chi phí nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng | 12.775.000 | | | | | | |
| 4 | Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán | 9.261.000 | | | | | | |
| 5 | Dự phòng | 154.739.000 | | | | | | |

M

| T T | Tên gói thầu | Giá gói thầu (đồng) | Nguồn vốn | Hình thức lựa chọn nhà thầu | Phương thức lựa chọn nhà thầu | Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu | Loại hợp đồng | Thời gian thực hiện hợp đồng |
|------------|---|------------------------|--|-------------------------------------|--|---|---------------------|--|
| III | Phân kế hoạch lựa chọn nhà thầu | 2.859.661.000 | | | | | | |
| 1 | Lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu | 10.624.000 | Kinh phí chi thường xuyên để thực hiện sửa chữa, bảo trì cơ sở vật chất | Chỉ định thầu rút gọn | | Quý II/2021 | Trộn gói | 30 ngày |
| 2 | Thẩm định hồ sơ mời thầu, thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu | 2.200.000 | | Chỉ định thầu rút gọn | | Quý II/2021 | Trộn gói | 30 ngày |
| 3 | Giám sát thi công xây dựng công trình | 70.261.000 | | Chỉ định thầu rút gọn | | Quý II/2021 | Trộn gói | 210 ngày |
| 4 | Cải tạo, sửa chữa công trình | 2.738.154.000 | | Chào hàng cạnh tranh qua mạng | Một giai đoạn một túi hồ sơ | Quý II/2021 | Trộn gói | 210 ngày |
| 5 | Bảo hiểm công trình | 4.107.000 | | Chỉ định thầu rút gọn | | Quý II/2021 | Trộn gói | 210 ngày |
| 6 | Kiểm toán độc lập | 34.315.000 | | Chỉ định thầu rút gọn | | Quý II/2021 | Trộn gói | 30 ngày |

M